

Bản án số: 160/2022/HC-PT

Ngày 10/6/2022

V/v: “**Khiếu kiện QĐHC trong
lĩnh vực quản lý đất đai**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn.

Ông Nguyễn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Thạnh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 55/2021/TLPT-HC ngày 01 tháng 4 năm 2022 về “**Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai**”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, kháng nghị.

Giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn 1, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 22 đường L, thị trấn K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc P – Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K. Có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1970.

3.2. Anh Nguyễn Công D, sinh năm: 1994.

3.3. Chị Nguyễn Thị Mỹ D1, sinh năm: 2000

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của chị D1, anh D: Ông Nguyễn Xuân T. Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.4. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh K, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 211 Nguyễn Tất Thành, thị trấn K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Th - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Ngọc Đình L1 - Chức vụ: Phó trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh K. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người khởi kiện bà Huỳnh Thị Thu H trình bày:**

Ngày 14/4/2005, gia đình tôi được UBND huyện K cấp GCNQSDĐ số AB 493267 đối với thửa đất số 159, tờ bản đồ số 70, diện tích 8.756m² tại thôn 1, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 04/9/2014, UBND huyện K tiếp tục cấp GCNQSDĐ số BS 145474 đối với thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39, diện tích 10.222,3m² tại buôn Y, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho gia đình tôi.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk trong vụ án do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh K, tỉnh Đắk Lắk khởi kiện vào năm 2019 tôi có nghe nói hai thửa đất bị chồng lấn nhưng không biết có chính xác không. Sau khi làm việc với UBND xã Y vào đầu năm 2021 tôi mới biết thông tin chính xác Ủy ban nhân dân huyện K cấp GCNQSDĐ cho gia đình tôi hai thửa đất trên cùng một diện tích.

Do đó, tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy GCNQSDĐ số BS 145474 đối với thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39, diện tích 10.222,3m² do UBND huyện K cấp cho gia đình tôi ngày 04/9/2014.

*** Đại diện theo ủy quyền của UBND huyện K trình bày:**

- Ngày 14/4/2005, UBND huyện K đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 493267 cho hộ ông Nguyễn Xuân T và vợ là bà Huỳnh Thị Thu H, thửa đất số 159, tờ bản đồ số 70, diện tích 8.765 m², mục đích sử dụng: đất màu, vị trí thửa đất tại: Thôn 1, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Ngày 04/9/2014, UBND huyện K đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 cho hộ ông Nguyễn Xuân T và vợ là bà Huỳnh Thị Thu H, thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39, diện tích 10.222,3 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, vị trí thửa đất tại: Buôn Y, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

(trong đó có trùng với diện tích đã được cấp trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 493267 là: 8.765 m²).

- Hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 493267 cấp ngày 14/4/2005: Ông Nguyễn Xuân T đang cất giữ ở nhà.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 cấp ngày 04/9/2014: ông Nguyễn Xuân T và vợ là bà Huỳnh Thị Thu H đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh K, tỉnh Đắk Lắk.

Về hiện trạng sử dụng đất:

- Hộ ông Nguyễn Xuân T và vợ là bà Huỳnh Thị Thu H đang sử dụng đất tại vị trí của thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, vị trí thửa đất tại: Buôn Y, xã Y, huyện K.

- Hiện trạng trên đất: Tại thời điểm làm việc trên đất không có cây trồng, tài sản vật kiến trúc trên đất.

Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 cấp ngày 04/9/2014:

- Qua kiểm tra các hồ sơ có liên quan cho thấy việc UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 cấp ngày 04/9/2014 đảm bảo đúng trình tự, thủ tục. Tại thời điểm cấp, UBND xã Y đã thực hiện việc công khai hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Xuân T và vợ là bà Huỳnh Thị Thu H và các hộ dân tại xã Y theo quy định (15 ngày), UBND xã Y không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 cấp ngày 04/9/2014 của hộ ông Nguyễn Xuân T và vợ là bà Huỳnh Thị Thu H. Tuy nhiên, UBND xã Y, Hội đồng tư vấn đăng ký đất đai của xã Y đã thiếu sót, kiểm tra không chặt chẽ, dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 cấp ngày 04/9/2014 đối với thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39, diện tích 10.222,3 m² không đúng nguồn gốc sử dụng đất, không đúng diện tích đất; bị trùng với thửa đất số 159, tờ bản đồ số 70, diện tích 8.765 m², đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 493267 cấp ngày 14/4/2005.

Về quan điểm của UBND huyện K:

- Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 493267 được UBND huyện K cấp ngày 14/4/2005, thửa đất số 159, tờ bản đồ số 70, diện tích 8.765 m², mục đích sử dụng: Đất màu, vị trí thửa đất tại: Thôn 1, xã Y, huyện K cấp đúng với diện tích, nguồn gốc tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận (Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất) nên không xem xét thu hồi.

- Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 được UBND huyện K cấp ngày 04/9/2014, thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39, diện tích

10.222,3 m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, vị trí thửa đất tại: Buôn Y, xã Y, huyện K cấp không đúng với nguồn gốc sử dụng đất, đồng thời không đúng diện tích đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận (Nguồn gốc: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất). Như vậy, xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 cấp ngày 04/9/2014 cho hộ ông Nguyễn Xuân T và vợ là bà Huỳnh Thị Thu H đối với thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39, diện tích 10.222,3 m² là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, qua làm việc với đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam - Chi nhánh K được cung cấp các hồ sơ, giấy tờ có liên quan, xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 cấp ngày 04/9/2014 đang được thế chấp vay vốn tại Ngân hàng. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh K Đắk Lắk trình bày:**

Ngày 25/01/2016, hộ bà Huỳnh Thị Thu H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 5205-LAV-201600448 với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh K - Đắk Lắk để vay số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); Lãi suất vay: 13%/năm; thời hạn vay: 36 tháng; hạn trả ngày 24/01/2019.

Số tiền vay được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp tài sản số: 24048411 ký ngày 22 tháng 01 năm 2016, giữa hộ bà H, ông T với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện K - Đắk Lắk. Tài sản bảo đảm là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS145473, BS142403, BS142404, BS145474, BS142405, BY665936, BY665937 do UBND huyện K cấp ngày 04/09/2014 và ngày 21/01/2016, sổ vào sổ: CH00504, CH01050, CH00503, CH00502, CH00707, CH00708, CH01049 đối với các thửa đất số: 680, 708, 709, 710, 730, 731, 732, 733, 752, 106, 711, 579, 638, 643, 677, 684, 702, 703, 704, 642, 20, 21, 22, 23, 506, 73. Tờ bản đồ số: 38, 39, 61, 14. Diện tích: 29.787m².

Hiện nay số nợ trên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/01/2019, Ngân hàng làm việc nhiều lần nhưng hộ bà H, ông T vẫn không trả nợ mà cố tình trốn tránh, chây ỳ, vi phạm nghiêm trọng hợp đồng tín dụng đã được ký kết với ngân hàng. Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 20/03/2019 và hiện nay Tòa án huyện K đang thụ lý, giải quyết.

Về thủ tục thế chấp quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K theo đúng quy định của pháp luật. Ngân hàng đề nghị hộ ông T, bà H phải hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đầy đủ gốc và lãi cho ngân hàng, khi nào thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng trả lại toàn bộ tài sản

thế chấp cho khách hàng.

Trường hợp Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 do UBND huyện K cấp ngày 04/9/2014 cho hộ ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Thu H, thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Thu H phải bổ sung tài sản thế chấp tương đương hoặc phải thanh toán số tiền tương đương với số tiền thế chấp tài sản để đảm bảo quyền và lợi ích của Ngân hàng trong việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân T, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Công D, chị Nguyễn Thị Mỹ D1 trình bày:** Nhất trí như lời trình bày của bà H. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của bà H.

Với nội dung vụ án được xác định như trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 204; Điều 209 Luật Đất đai 2013; Khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013.

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H. Tuyên hủy một phần quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình bà H; tuyên hủy bỏ giá trị pháp lý Giấy CNQSDĐ số BS 145474 do UBND huyện K cấp ngày 04/9/2014 cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị Thu H tại thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 03/3/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Nam - Chi nhánh K Đắk Lắk kháng cáo yêu cầu hủy Bản án hành chính sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện về: Hủy quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình bà H; tuyên hủy bỏ giá trị pháp lý Giấy CNQSDĐ số BS 145474 do UBND huyện K cấp ngày 04/9/2014 cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị Thu H tại thửa đất số 642, tờ

bản đồ số 39 vì quyền sử dụng đất của bà H đã thế chấp hợp pháp cho Ngân hàng;

Ngày 07/3/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 179/QĐ-VKS-HC kháng nghị Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án vì hết thời hiệu khởi kiện

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện; Người liên quan không rút đơn kháng cáo; Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của Người liên quan, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa Bản án hành chính sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H.

Sau khi nghe: Nội dung kháng cáo, kháng nghị; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo, kháng nghị; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Người khởi kiện, Người liên quan về phía Người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; Người bị kiện, Người liên quan có kháng cáo có mặt tại phiên tòa; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2]. Xét kháng cáo của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh K Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Người kháng cáo) yêu cầu hủy Bản án hành chính sơ thẩm, Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện về: Hủy quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình bà H; tuyên hủy bỏ giá trị pháp lý Giấy CNQSDĐ số BS 145474 do UBND huyện K cấp ngày 04/9/2014 cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị Thu H tại thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39 vì quyền sử dụng đất của bà H đã thế chấp hợp pháp cho Ngân hàng và kháng nghị số 179/QĐ-VKS-HC của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì thấy:

[2.1]. Ngày 14/4/2005, UBND huyện K đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 493267 cho hộ ông Nguyễn Xuân T và vợ là bà Huỳnh Thị Thu H, thửa đất số 159, tờ bản đồ số 70, diện tích 8.765 m², mục đích sử dụng: đất màu, vị trí thửa đất tại: Thôn 1, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Ngày 04/9/2014, UBND huyện K đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 cho hộ ông Nguyễn Xuân T và vợ là bà Huỳnh Thị Thu H,

thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39, diện tích 10.222,3 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, vị trí thửa đất tại: Buôn Y, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (trong đó có trùng với diện tích đã được cấp trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 493267 là: 8.765 m²).

- Hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 493267 cấp ngày 14/4/2005: Ông Nguyễn Xuân T đang cất giữ ở nhà.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 cấp ngày 04/9/2014, ông Nguyễn Xuân T và vợ là bà Huỳnh Thị Thu H đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh K Đắk Lắk.

[2.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện UBND huyện K cũng thừa nhận việc cấp Giấy CNQSD đất ngày 04/9/2014 cho ông Nguyễn Xuân T và vợ là bà Huỳnh Thị Thu H tại thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39, diện tích 10.222,3 m² là trùng với thửa đất số 159, tờ bản đồ số 70, diện tích 8.765 m² đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 ngày 14/4/2005 cho ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Thu H; đại diện UBND huyện K cũng xác định thửa đất số 159, tờ bản đồ số 70, diện tích 8.765 m², trong quá trình sử dụng thì diện tích thực tế hiện nay là hơn 10.000m². Như vậy, khi làm thủ tục cấp Giấy CNQSD đất do diện tích tăng thêm này thì phải thu hồi Giấy CNQSD đất đã cấp ngày 14/4/2005 hoặc chỉ cấp Giấy CNQSD đất đối với diện tích tăng thêm nhưng UBND huyện K lại cấp Giấy CNQSD đất mới mà không thu hồi Giấy CNQSD đất số BS 145474 ngày 14/4/2005 đã cấp cho ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Thu H là không đúng; nhưng việc cấp mới Giấy CNQSD số BS 145474 ngày 04/9/2014 tại thửa số 642, tờ bản đồ số 39, diện tích 10.222,3 m² là trùng với thửa đất số 159, tờ bản đồ số 70, diện tích 8.765 m² nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H và ông T vì bà H và ông T vẫn sử dụng diện tích đất này; Ngày 25/01/2016, hộ bà Huỳnh Thị Thu H cũng đã dùng diện tích đất được cấp Giấy CNQSD đất năm 2014 để làm tài sản thế chấp vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); Lãi suất vay: 13%/năm; thời hạn vay: 36 tháng; hạn trả ngày 24/01/2019 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh K - Đắk Lắk, đến nay bà H vẫn chưa thanh toán số nợ đã vay cho Ngân hàng.

[2.3]. Từ những nhận định trên có căn cứ để khẳng định: UBND huyện K cấp Giấy CNQSD ngày 04/9/2014, diện tích 10.222,3 m² cho ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Thu H là trùng diện tích đất 8.765 m² đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 ngày 14/4/2005 cho ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Thu H; nhưng việc cấp trùng Giấy CNQSD đất này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H và ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 118 Luật tổ tụng hành chính nhưng bà H lại khởi kiện yêu cầu hủy Giấy CNQSD đất năm 2014 là không đúng. Bản án sơ

thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình bà H và tuyên hủy bỏ giá trị pháp lý Giấy CNQSDĐ số BS 145474 do UBND huyện K cấp ngày 04/9/2014 cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị Thu H tại thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39 là không phù hợp với các hồ sơ xin cấp Giấy CNQSD đất của bà Huỳnh Thị Thu H, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người liên quan trong vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm, Người có quyền lợi liên quan trong vụ án kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Người kháng cáo và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H, kiến nghị UBND huyện K thu hồi hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 ngày 14/4/2005 cấp cho ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Thu H.

[3]. Án phí:

[3.1]. Án phí sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H nên bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. UBND huyện K không phải chịu án phí sơ thẩm.

[3.2]. Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 2 Điều 3, Điều 118 và khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện K Đắk Lắk; chấp nhận Quyết định kháng nghị số 179/QĐ-VKS-HC Ngày 07/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H về việc yêu cầu hủy một phần quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình bà H và tuyên hủy bỏ giá trị pháp lý Giấy CNQSDĐ số BS 145474

do UBND huyện K cấp ngày 04/9/2014 cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị Thu H tại thửa đất số 642, tờ bản đồ số 39.

2. Kiến nghị UBND huyện K thu hồi hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 145474 ngày 14/4/2005 cấp cho ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Thu H.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Huỳnh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0007532 ngày 29/9/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện K Đắk Lắk không phải chịu án phí phúc thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện K Đắk Lắk 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0017193 ngày 07/3/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn - Nguyễn Cường

Nguyễn Văn Tiến